

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 325/2023/HS-ST

Ngày 29-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Bé;

Bà Phan Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Văn Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Chung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 12 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 252/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 309/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Thị Kim N, sinh ngày 20 tháng 6 năm 2004 tại tỉnh Sóc Trăng; nơi thường trú: Ấp M, xã V, thị xã A, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B và bà Lưu Thị O; bị cáo chưa có chồng, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 12/5/2023 cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Giáng T, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 15/5K ấp Mới 2, xã D, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Thường trú: Thôn K, xã E, huyện G, tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi ở: Ấp 4, xã I, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Võ Thị Thanh X, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Thường trú: Số 24, tổ 7, ấp 7, xã Y, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở: Số 91, đường Đ, tổ 8, ấp P, xã Q, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Bà Nguyễn Thị Tú T1, sinh năm 1996 (vắng mặt);
Thường trú: Ấp A1, xã P1, huyện B1, tỉnh Trà Vinh.
Nơi ở: Đường Đ, ấp P, xã Q, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.
+ Nguyễn Ngọc Tuyết N1, sinh ngày 04/7/2008 (vắng mặt).
Người đại diện: Bà Nguyễn Giáng T, sinh năm 1987 (vắng mặt).
Địa chỉ: Số 15/5K ấp Mới 2, xã D, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Thị Kim N quen biết với Nguyễn Ngọc Tuyết N1 qua trò chơi game trên mạng. Cuối tháng 01 năm 2023, N không có chỗ ở nên N1 nói mẹ N1 tên Nguyễn Giáng T có căn nhà tại tổ 8, ấp P, xã Q, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh, để N1 hỏi mẹ. Khoảng tháng 02 năm 2023, bà T đồng ý cho N ở nên đã cùng với N dẫn đến căn nhà tại tổ 8, ấp P, xã Q, huyện C cho N ở nhờ. Trong quá trình sinh sống do cần tiền tiêu xài cá nhân và lợi dụng việc bà Nguyễn Giáng T không thường xuyên đến nơi N ở nên N đã nảy sinh ý định trộm cắp số tài sản trong nhà bà T để bán lấy tiền tiêu xài: Cụ thể vào ngày 01 tháng 3 năm 2023, N đăng lên mạng Facebook tên Thiên Ân (Jelly) với nội dung “Cần thanh lý đồ nhà trọ” và chụp ảnh 01 máy giặt hiệu Sharp, 01 tủ lạnh hiệu Sharp, 01 máy lạnh hiệu Sharp, 01 tủ gỗ quần áo. Chiều cùng ngày, một người nam có tài khoản Facebook tên H1 đến nhà mua 01 máy giặt hiệu Sharp loại 7 kg, 01 máy lạnh hiệu Sharp 2HP, 01 tủ lạnh hiệu Sharp thể tích 180 lít với giá 2.400.000 đồng. Ngày 06 tháng 3 năm 2023, N tiếp tục bán cho một người nữ có tài khoản Facebook tên K1 01 cái giường gỗ sồi kích thước 1,8x2 mét; 01 cái tủ gỗ sồi loại 4 cánh kích thước 2x2 mét; 01 cái bàn gỗ hình chữ nhật mặt kiếng kích thước dài 1,1 mét, rộng 55cm, cao 50cm; 01 cái ghế gỗ dài 1,8 mét; 01 xe đạp gấp hiệu Jeep màu xanh được số tiền 4.100.000 đồng. Ngày 31 tháng 3 năm 2023, N bán 01 xe mô tô hiệu Honda SCR màu đen biển số 51K5-1147; 01 xe đạp địa hình hiệu X-TREMC màu xanh trắng cho bà Võ Thị Thanh X được số tiền 500.000 đồng. N đăng tin lên mạng Facebook “Cần cho thuê nhà trọ nguyên căn” thì Facebook Nguyễn Phương tên Nguyễn Thị Tú T1 liên hệ đến xem nhà và đồng ý thuê với giá 1.400.000 đồng chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1030428685 đứng tên Trần Thị Kim N và hẹn ngày 01/4/2023 đến ở. Tối ngày 31 tháng 3 năm 2023, N bỏ đi đến nhiều nơi và tiêu xài hết số tiền bán tài sản. Ngày 02 tháng 4 năm 2023, bà Nguyễn Giáng T mới phát hiện sự việc nên trình báo Công an xã Q xử lý.

Tại Kết luận định giá tài sản số 100/KL-HĐĐGTS ngày 05/5/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Củ Chi kết luận:

01 máy lạnh hiệu Sharp 2HP có trị giá 2.100.000 đồng; 01 tủ lạnh hiệu Sharp, thể tích 180 lít có trị giá 1.200.000 đồng; 01 máy giặt hiệu Sharp, loại

7kg có trị giá 600.000 đồng; 01 cái giường gỗ sồi, kích thước: 1,8x2 mét có trị giá 2.000.000 đồng; 01 cái tủ gỗ sồi loại 4 cánh, kích thước: 2x2 mét có trị giá 2.800.000 đồng; 01 cái bàn gỗ hình chữ nhật mặt kiếng có kích thước: dài 1,1 mét, rộng 55cm, cao 50cm có trị giá 500.000 đồng; 01 cái ghế gỗ dài 1,8 mét, rộng 60cm, cao 50cm có trị giá 2.400.000 đồng; 01 xe đạp gấp hiệu Jeep màu xanh có trị giá 700.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda SCR màu đen, biển số: 51K5-1147, số máy: WH150MH06L01558, số khung: LWBTDH10761004666 có trị giá 5.900.000 đồng; 01 xe đạp địa hình hiệu X-TREMC màu xanh trắng có trị giá 500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản được định giá là 18.700.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

Vật chứng thu giữ từ bà Nguyễn Thị L, đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu: 01 xe đạp gấp hiệu Jeep màu xanh; 01 cái giường gỗ sồi kích thước 1,8x2 mét; 01 bộ bàn ghế gỗ; 01 cái tủ gỗ sồi loại 4 cánh kích thước 2x2 mét.

Vật chứng thu giữ từ bà Võ Thị Thanh X, đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu: 01 xe mô tô hiệu Honda SCR màu đen, biển số 51K5-1147, số máy WH150MH06L01558, số khung LWBTDH10761004666; 01 xe đạp địa hình hiệu X-TREMC màu xanh trắng.

Tại Cáo trạng số 189/CT-VKS.CC ngày 21 tháng 8 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Trần Thị Kim N về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo Trần Thị Kim N thừa nhận hành vi phạm tội và khai rằng: Vào năm 2021, bị cáo có quen biết với người bạn tên Nguyễn Ngọc Tuyết N1 trên mạng xã hội Facebook thông qua việc chơi game. Tháng 01 năm 2023, bị cáo nói với N1 bị gia đình đuổi khỏi nhà, không có chỗ ở nên N1 có nói mẹ của N1 tên Nguyễn Giáng T có 01 căn nhà tại xã Q, huyện C nhưng ít ở. Bị cáo nhờ N1 hỏi bà T cho bị cáo ở nhờ thì bà T đồng ý. Tháng 02 năm 2023, bị cáo dọn đến nhà của bà T. Khi đến nhà của bà T tại ấp P, xã Q, huyện C để ở, khoảng ba bốn ngày N1 mới ghé. Bị cáo biết bà T bận công việc mua bán ít ghé thăm nhà nên bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt các tài sản trong nhà của bà T để bán lấy tiền tiêu xài. Ngày 01 tháng 3 năm 2023, bị cáo dùng mạng xã hội Facebook đăng tin “Cần thanh lý đồ nhà trọ” là 01 máy giặt hiệu Sharp, 01 tủ lạnh hiệu Sharp, 01 máy lạnh hiệu Sharp, 01 tủ gỗ quần áo. Chiều cùng ngày, một người thanh niên đến nhà mua 01 máy giặt hiệu Sharp loại 7kg, 01 máy lạnh hiệu Sharp 2HP, 01 tủ lạnh hiệu Sharp thể tích 180 lít với giá 2.400.000 đồng. Ngày 06 tháng 3 năm 2023, bị cáo tiếp tục bán cho một người nữ có tài khoản Facebook tên K1 01 cái giường gỗ sồi kích thước 1,8x2 mét; 01 cái tủ gỗ sồi loại 4 cánh kích thước 2x2 mét; 01 cái bàn gỗ hình chữ nhật mặt kiếng có kích thước dài 1,1 mét, rộng 55cm, cao 50cm; 01 cái ghế gỗ dài 1,8 mét; 01 xe đạp gấp hiệu Jeep màu xanh được số tiền 4.100.000 đồng. Ngày 31 tháng 3 năm 2023, bị cáo bán 01 xe mô tô hiệu Honda SCR màu đen biển số 51K5-1147, 01 xe đạp địa hình hiệu X-TREMC màu xanh trắng cho bà Võ Thị Thanh X được số tiền 500.000 đồng. Sau khi bán các tài sản của bà N, bị cáo sợ bị phát hiện nên bị cáo đăng lên mạng Facebook tin “Cần cho thuê nhà trọ nguyên căn” thì

Facebook Nguyễn Phương tên Nguyễn Thị Tú T1 liên hệ đến xem nhà và đồng ý thuê với giá 1.400.000 đồng và đã thanh toán tiền thuê bằng cách chuyển vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 1030428685 đứng tên Trần Thị Kim N và hẹn ngày 01/4/2023 đến ở. Sau đó, bị cáo giao nhà cho bà T1 rồi dọn đi nơi khác, ngày 02/4/2023 thì bị phát hiện. Bị cáo bỏ về quê. Ngày 22/4/2023, bị cáo bị công an xã V, thị xã A, tỉnh Sóc Trăng mời lên làm việc. Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo đã nhờ gia đình cho mượn tiền để bồi thường cho bà T số tiền 22.000.000 đồng và được bà T làm đơn bãi nại, bồi thường cho bà Nguyễn Thị L số tiền 4.100.000 đồng, bồi thường cho bà Võ Thị Thanh X số tiền 500.000 đồng. Đối với yêu cầu bồi thường số tiền 1.400.000 đồng của bà T1, bị cáo tự nguyện bồi thường.

Tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Giáng T vắng mặt, lời khai của bà T tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi thể hiện: Khoảng tháng 01 năm 2023, con gái bà tên Nguyễn Ngọc Tuyết N1 có hỏi bà cho người bạn tên Trần Thị Kim N ở nhờ căn nhà tại ấp P, xã Q, huyện C thì bà đồng ý. Tháng 02 năm 2023, bà cùng với con gái gặp Trần Thị Kim N để dẫn đến nhà của bà cho N ở. Do buôn bán nên bà ít ghé nhà tại ấp P, xã Q, huyện C. Ngày 02/4/2023, bà được người hàng xóm điện thoại báo có người lạ đến dọn đồ trong nhà để ở nên bà chạy đến nhà tại ấp P, xã Q, huyện C thì phát hiện có bà Nguyễn Thị Tú T1 đang ở. Các vật dụng trong nhà như 01 máy giặt hiệu Sharp, 01 tủ lạnh hiệu Sharp, 01 máy lạnh hiệu Sharp, 01 cái giường gỗ sồi kích thước 1,8x2 mét, 01 cái tủ gỗ sồi loại 4 cánh kích thước 2x2 mét, 01 cái bàn gỗ hình chữ nhật mặt kiếng có kích thước dài 1,1 mét rộng 55cm cao 50cm, 01 cái ghế gỗ dài 1,8 mét, 01 xe đạp gấp hiệu Jeep màu xanh, 01 xe đạp địa hình hiệu X-TREMC màu xanh trắng, 01 xe mô tô hiệu Honda SCR màu đen biển số 51K5-1147 không còn. Bà nhờ con gái tên N1 điện thoại cho Trần Thị Kim N thì N thừa nhận là người đã lấy trộm tài sản. Bà yêu cầu N đến gặp để giải quyết nhưng N không đến. Bà đã báo Công an xã Q, huyện C nhờ giải quyết. Quá trình điều tra, bà đã được nhận lại các tài sản mất trộm gồm: 01 cái giường gỗ sồi kích thước 1,8x2 mét, 01 bộ bàn ghế gỗ, 01 cái tủ gỗ sồi loại 4 cánh kích thước 2x2 mét, 01 xe mô tô hiệu Honda SCR màu đen biển số 51K5-1147 số máy WH150MH06L01558 số khung LWBTDH10761004666, 01 xe đạp địa hình hiệu X-TREMC màu xanh trắng, 01 xe đạp gấp hiệu Jeep màu xanh. N cùng với gia đình đã bồi thường cho bà số tiền 22.000.000 đồng nên bà làm đơn bãi nại cho bị cáo và không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị L vắng mặt. Lời khai của bà L tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi thể hiện: Ngày 06/3/2023, bà sử dụng mạng Facebook để tìm tài sản mua thì biết được tài khoản Facebook Thiên Ân có đăng cần thanh lý đồ cũ. Bà liên lạc để mua 01 cái giường gỗ sồi kích thước 1,8x2 mét, 01 cái tủ gỗ sồi loại 4 cánh kích thước 2x2 mét, 01 cái bàn gỗ hình chữ nhật mặt kiếng có kích thước dài 1,1 mét rộng 55cm cao 50cm, 01 cái ghế gỗ dài 1,8 mét, 01 xe đạp gấp hiệu Jeep màu xanh với giá 4.400.000 đồng nhưng giảm 300.000 đồng. Bà thanh toán cho N số tiền 4.100.000 đồng rồi kêu xe chở đồ về. Sau đó, công

an mời bà lên làm việc thì bà mới biết tài sản trên do N phạm tội mà có. Bà đã giao nộp lại cho công an. Gia đình N đã bồi thường cho bà số tiền 4.100.000 đồng nên bà không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Võ Thị Thanh X vắng mặt. Lời khai của bà X tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi thể hiện: Ngày 31/3/2023, bà gặp N tại quán nước thì N nói cho bà biết cần bán 01 xe máy và 01 xe đạp địa hình với giá 500.000 đồng. N nói cho bà biết là xe di của N không còn sử dụng nên bán. Bà đồng ý mua và mang tài sản về nhà. Sau đó, công an mời bà lên làm việc thì bà mới biết tài sản trên do N phạm tội mà có. Bà đã giao nộp lại cho công an. Gia đình N đã bồi thường cho bà số tiền 500.000 đồng nên bà không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị Tú T1 vắng mặt. Lời khai của bà T1 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi thể hiện: Do cần nhà thuê nên bà lên mạng xã hội thì thấy đăng tin cho thuê nhà nguyên căn tại ấp P, xã Q, huyện C. Bà liên hệ với N để xem nhà. Sau khi xem nhà thì bà đồng ý thuê với giá 1.400.000 đồng/tháng. Bà đã thanh toán tiền thuê cho N 1.400.000 đồng và hẹn đến ngày 01/4/2023 sẽ dọn đến ở. Ngày 01/4/2023, bà dọn đồ đến căn nhà đã thuê của N tại ấp P, xã Q, huyện C. Ngày 02/4/2023, bà Nguyễn Giáng T đến nhà bà đang thuê nói cho bà biết là căn nhà này của bà T cho N ở nhờ. Bà T phát hiện tài sản trong nhà bị mất nên báo công an xã Q, huyện C xử lý. Sau khi công an mời bà làm việc thì bà mới phát hiện bản thân bị bà N lừa. Bà đã dọn dẹp đồ dùng và bàn giao lại căn nhà cho bà T. Bà yêu cầu N phải bồi thường cho bà số tiền 1.400.000 đồng mà bà đã giao cho N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị Kim N mức án từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 6 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tú T1 số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm ổn định đề nghị Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Trần Thị Kim N không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Trần Thị Kim N nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh; điều luật áp dụng; tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Bị cáo Trần Thị Kim N có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bà Nguyễn Giáng T 01 máy giặt hiệu Sharp, 01 tủ lạnh hiệu Sharp, 01 máy lạnh hiệu Sharp vào ngày 01/3/2023 tài sản trị giá 3.900.000 đồng; 01 cái giường gỗ sồi kích thước 1,8x2 mét, 01 cái tủ gỗ sồi loại 4 cánh kích thước 2x2 mét, 01 cái bàn gỗ hình chữ nhật mặt kiếng có kích thước dài 1,1 mét rộng 55cm cao 50cm, 01 cái ghế gỗ dài 1,8 mét, 01 xe đạp gấp hiệu Jeep màu xanh vào ngày 06/3/2023 tài sản trị giá 8.400.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda SCR màu đen biển số 51K5-1147, 01 xe đạp địa hình hiệu X-TREMC màu xanh trắng vào ngày 31/3/2023 tài sản trị giá 6.400.000 đồng. Bằng hành vi nêu trên bị cáo Trần Thị Kim N đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Vì mục đích có tiền tiêu xài mà bị cáo đã lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu, lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng đến đời sống và sinh hoạt tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức rõ việc bị cáo chiếm đoạt tài sản là sai trái, phạm pháp nhưng bị cáo vẫn ngang nhiên đi đến hành động phạm tội nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi của cá nhân bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng một hình phạt nghiêm và cách ly ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Trần Thị Kim N thực hiện phạm tội 02 lần trở lên nên phạm vào điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử

áp dụng Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo không có việc làm ổn định. Hội đồng xét xử xét không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Điều 32 và Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về vật chứng vụ án:

01 xe đạp gấp hiệu Jeep màu xanh; 01 cái giường gỗ sồi, kích thước 1,8 x2 mét; 01 cái bàn gỗ hình chữ nhật mặt kiếng có kích thước dài 1,1 mét, rộng 55cm, cao 50cm; 01 cái ghế gỗ dài 1,8 mét; 01 cái tủ gỗ sồi loại 4 cánh, kích thước 2x2 mét; 01 xe mô tô hiệu Honda SCR màu đen, biển số 51K5-1147, số máy WH150MH06L01558, số khung LWBTDH10761004666; 01 xe đạp địa hình hiệu X-TREMC màu xanh trắng. Quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về nghĩa vụ dân sự:

Bà Nguyễn Giáng T là người bị thiệt hại tài sản do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa, bà T vắng mặt nhưng hồ sơ thể hiện bà đã được bồi thường số tiền 22.000.000 đồng nên không yêu cầu thêm. Hội đồng xét xử không xét.

Bà Nguyễn Thị L là người mua tài sản của bị cáo N. Khi bị phát hiện, bà đã giao lại tài sản cho cơ quan công an. Tại phiên tòa, bà L vắng mặt nhưng hồ sơ thể hiện bà đã được bồi thường số tiền 4.100.000 đồng nên không yêu cầu thêm. Hội đồng xét xử không xét.

Bà Võ Thị Thanh X là người mua tài sản của bị cáo N. Khi bị phát hiện, bà đã giao lại tài sản cho cơ quan công an. Tại phiên tòa, bà X vắng mặt nhưng hồ sơ thể hiện bà đã được bồi thường số tiền 500.000 đồng nên không yêu cầu thêm. Hội đồng xét xử không xét.

Bà Nguyễn Thị Tú T là người bị thiệt hại tài sản do hành vi phạm tội của bị cáo N gây ra. Bà T1 vắng mặt nhưng hồ sơ thể hiện bà yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.400.000 đồng. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện bồi thường cho bà T1 số tiền nêu trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này để buộc bị cáo bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tú T1.

[8] Về các vấn đề khác:

Bị cáo Trần Thị Kim N dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị Tú T1 số tiền 1.400.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo N có dấu hiệu phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo quy định tại Điều 174 của Bộ luật Hình sự nhưng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Củ Chi đã chuyển hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính. Hội đồng xét xử thấy phù hợp nên không xét. Bà Nguyễn Thị L và bà Võ Thị Thanh X là người mua tài sản của bị cáo N. Bà L và bà X không biết các tài sản trên do bị

cáo phạm tội mà có. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi loại trừ. Hội đồng xét xử xét xử lý trên là phù hợp nên không xét.

[9] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc bị cáo Trần Thị Kim N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Kim N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, Điều 38, Điểm b, s Khoản 1 Điều 51, Khoản 2 Điều 51, Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim N 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12 tháng 5 năm 2023.

Căn cứ vào Điều 30 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Bị cáo Trần Thị Kim N có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Tú T1 số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bà T1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu Trần Thị Kim N chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì Trần Thị Kim N phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật Phí và lệ phí năm 2015; Điểm a, Điểm c Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000 (hai trăm nghìn) đồng buộc bị cáo Trần Thị Kim N phải chịu.

Án phí dân sự sơ thẩm 300.000 (ba trăm nghìn) đồng buộc bị cáo Trần Thị Kim N phải chịu.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Thủy